

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là Tiểu khu 8, xã Tà Học, tỉnh Sơn La).

Bị đơn: Anh Trần Trọng B, sinh năm 1980. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 8, xã N B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là Tiểu khu 8, xã T H, tỉnh Sơn La).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Trọng B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Trọng B nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị O và anh B có 02 con chung là Trần Trọng B sinh ngày 24/3/2014 và Trần Đăng K sinh ngày 02/01/2017. Chị O và anh B thống nhất giao cháu Trần Trọng B cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và giao cháu Trần Đăng K cho anh Trần Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung: Anh B và chị O xác nhận đã tự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Anh B, chị O xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không có nợ chung vợ chồng.

đ. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim O nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002845 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị O được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND kv4 - Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Tà Hộc;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương